TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-3-2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Huỳnh Liêm
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phạm Văn Ngài
- Bà Lê Thị Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 267/2021/TLST-HN ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HN ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thanh M, sinh năm 1990
Địa chỉ: Khóm 7, Thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Thiên C, sinh năm 1980
Địa chỉ: Khóm 7, Thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-9-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Hà Thanh M trình bày:

Chị M với anh Lê Thiên C quen biết nhau do mai mối và được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2010, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Càng Long ngày 20/01/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm, cho đến tháng 10/2017 thì vợ phát sinh mâu thuẫn do anh C có người phụ nữ khác. Từ đó, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải với nhau. Đến tháng 10/2018 thì chị M bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Năm 2019 chị M có làm đơn xin ly hôn nhưng do anh C nan nỉ hàn gắng lại vợ chồng nên chị M đã rút đơn cho anh C một cơ hội để hàn gắng nhưng anh C không thay đổi. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Thiên C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên con Lê C, sinh ngày 31/01/2012 hiện đang sống với chị M. Sau khi ly hôn chị M xin được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 04-11-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Lê Thiên C trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của vợ anh là chị Hà Thanh M về quan hệ hôn nhân. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc về ở chung bên ngoại. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ hay ghen tuôn, luôn xem trọng bạn bè của vợ hơn chồng, không tôn trọng chồng nên vợ chồng thường hay cự cải với nhau. Từ đó, vợ bỏ về nhà mẹ ruột không về sống với anh và anh có gọi điện cho vợ về sống chung nhưng vợ không chịu về. Nay anh còn thương vợ con nên xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên con Lê C, sinh ngày 31/01/2012 hiện đang sống với vợ. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì theo nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi, nếu con ở với anh thì anh nuôi không yêu cầu cấp dưỡng nếu con ở với mẹ thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị M.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến con Lê C theo bản tự khai ngày 04-11-2021: Con là con của cha tên Lê Thiên C và mẹ Hà Thanh M. Hiện nay con đang sống với mẹ Hà Thanh M. Nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng con xin được tiếp tục sống chung với mẹ Hà Thanh M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện của chị Hà Thanh M đối với anh Lê Thiên C có địa chỉ Khóm 7, Thị trấn C, huyện C, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh M với Lê Thiên C tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Càng Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 20 tháng 01 năm 2011 đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Hà Thanh M cho rằng, hôn nhân giữa chị với anh C không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh C. Nguyên nhân do anh C có người phụ nữ khác mà trước đây chị M đã nộp đơn xin ly hôn với anh C nhưng rút lại đơn kiện nhằm cho anh C cơ hội sửa đổi nhưng anh C không sửa đổi nên chị M tiếp tục nộp đơn xin hôn với anh C. Tại phiên hòa giải, anh C cho rằng, sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ hay ghen tuôn, luôn xem trọng bạn bè của vợ hơn chồng, không tôn trọng nhau nên vợ chồng thường hay cự cải với nhau. Nhưng do anh còn thương vợ, thương con nên anh xin được đoàn tụ không muốn ly hôn. Thấy rằng, sau khi cưới vợ chồng chị M với anh C sống rất hạnh phúc. Đến năm 2019 thì vợ chồng chị M với anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M nghi ngờ anh C ngoại tình dẫn đến ghen tuông, xúc phạm nhau, hai bên không còn tin tưởng nhau, không còn tiếng nói chung, gia đình không còn hạnh phúc. Từ đó, chị M về nhà mẹ ruột sống còn anh C cũng sống bên mẹ ruột anh C, sống ly thân mỗi người sống một nơi. Tại phiên hòa giải ngày 04/11/2021, Tòa án đã động viên và cho hai bên một thời gian để hàn gắn nhưng cho đến nay, chị M và anh C vẫn không thể hàn gắn được tình cảm cũng như tạo hạnh phúc cho nhau vẫn còn sống ly thân không quan tâm đến nhau và Tòa án đã mời anh C nhiều lần nhằm để hàn gắng cho vợ chồng nhưng anh C không đến xem như anh C từ bỏ việc hàn gắng vợ chồng. Nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Từ những cở sở trên, việc yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh C.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị M và anh C có 01 người con chung tên con Lê C, sinh ngày 31/01/2012 hiện đang sống với chị M. Tại phiên hòa giải ngày 04/11/2021, chị M và anh C thống nhất nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì theo nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi, nếu con ở với anh C thì anh C nuôi không yêu cầu cấp dưỡng nếu con ở với chị M thì chị M nuôi và anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Tại bản khai ngày 04-11-2021 con Lê C có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị M. Thấy rằng, nguyện vọng của con Lê C là phù hợp với thực tế vì hiện nay con đang sống chung với chị M, được học hành và đang thích nghi với môi trường sống cũng như sinh hoạt hằng ngày. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ghi nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi con Lê C cho chị M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi và chị M thống nhất việc cấp dưỡng số tiền trên cho con. Đồng thời anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị M và anh C trình bày không có. Trường hợp sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Căn cứ vào các Điều 33, 51, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Hà Thanh M được ly hôn với anh Lê Thiên C. Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 20 tháng 01 năm 2011 do Ủy ban nhân dân Thị trấn C, huyện C, tỉnh T cấp cho chị Hà Thanh M và anh Lê Thiên C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: chị Hà Thanh M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê C, sinh ngày 31/01/2012.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thiên C cấp dưỡng nuôi con Lê C cho chị Hà Thanh M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh Lê Thiên C bắt đầu cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án.

4. Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị M và anh C khai không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Hà Thanh M nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006460 ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long nên chị M không còn phải nộp. Anh C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. chị Hà Thanh M và anh Lê Thiên C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND TT. Càng Long;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm